|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**Số: /TTr-BKHĐT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**DỰ THẢO**

**(Lần 3)**

**Về việc ban hành Nghị định** **sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện văn bản số 1590/TTg-DMDN ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân và thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, trong đó Điều 20 có quy định địa vị pháp lý và chức năng của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngày 10/5/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây viết tắt là Nghị định số 39/2019/NĐ-CP). Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2019.

Theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, Quỹ được chuyển đổi mô hình hoạt động từ đơn vị sự nghiệp công lập sang qũy tài chính nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đối tượng hỗ trợ của Quỹ được tập trung vào hai loại hình: (i) DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; (ii) DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Việc thay đổi đối tượng hỗ trợ của Quỹ được thực hiện theo đúng định hướng của Luật Hỗ trợ DNNVV về việc tập trung nguồn lực hỗ trợ để phát triển các nhóm đối tượng nêu trên.

Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ được mở rộng hơn so với quy định tại Quyết định 601/QĐ-TTg. Quỹ được thực hiện chức năng cho vay, bao gồm cho vay trực tiếp và cho vay gián tiếp, và tài trợ cho DNNVV. Bên cạnh đó, Quỹ được tổ chức các hoạt động hỗ trợ tăng cường năng lực cho DNNVV như hội thảo, truyền thông, đào tạo, tư vấn, xúc tiến đầu tư... Đồng thời, Quỹ được tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, uỷ thác từ các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế. Đây là một mô hình hỗ trợ DNNVV đa chức năng, đã được áp dụng thành công tại các nước phát triển (như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore), giúp DNNVV có nhiều cơ hội tiếp cận hoạt động hỗ trợ của Nhà nước.

Tuy nhiên, trong gần 3 năm triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

- Hiện chưa có khung pháp lý quy định về quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Mỗi quỹ đều có văn bản điều chỉnh riêng, dẫn đến tình trạng xảy ra nhiều vướng mắc trong quản lý và vận hành Quỹ. Trong bối cảnh đó, để Quỹ có thể triển khai được hoạt động hỗ trợ, Nghị định số 39/2019/NĐ-CP đã quy định Quỹ Phát triển DNNVV là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty TNHH 100% vốn nhà nước. Nghị định số 39/2019/NĐ-CP có các quy định đặc thù về “mô hình” áp dụng với Quỹ để phù hợp với bản chất là “quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách” và khác với quy định về “quản trị công ty TNHH 100% vốn nhà nước”, ví dụ như: mục tiêu không vì lợi nhuận của Quỹ, quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của người quản lý Quỹ, về phương thức cho vay trực tiếp và cho vay gián tiếp, về bảo đảm an toàn vốn và tỷ lệ chấp nhận rủi ro, về đánh giá kết quả hoạt động, về chế độ kế toán v.v…

- Khi xây dựng Nghị định 39/2019/NĐ-CP, Cơ quan soạn thảo đã thống nhất trình Chính phủ việc xác định Quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, không phải là doanh nghiệp, nên những nội dung đặc thù của Quỹ đã được quy định cụ thể tại Nghị định, những nội dung nào cần áp dụng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp đã được quy định cụ thể tại Nghị định 39/2019/NĐ-CP để dẫn chiếu sang các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, thực tế triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, quy định Quỹ hoạt động theo “mô hình công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” dễ gây nhầm lẫn với doanh nghiệp, một số đơn vị và cá nhân có trách nhiệm tổ chức thực hiện lại có quan điểm phải áp dụng toàn bộ quy định từ Luật doanh nghiệp vào hoạt động của Quỹ, dẫn đến nhiều vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của Quỹ trong thời gian qua, ảnh hưởng đến hiệu quả hỗ trợ DNNVV.

- Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp có quy định phải bảo toàn và phát triển vốn của nhà nước, quy định này gây khó khăn cho Quỹ khi chuyển đổi mô hình tổ chức sang công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Quỹ hỗ trợ DNNVV thông qua cho vay hoặc tài trợ vốn thì có rủi ro xảy ra làm mất vốn, đặc biệt là hoạt động cho vay đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

- Hoạt động hỗ trợ của Quỹ tiềm ẩn nhiều rủi ro khó có thể đảm bảo đồng thời mục tiêu giải ngân số lượng lớn với mục tiêu bảo đảm an toàn vốn. Do đặc thù của DNNVV Việt Nam là năng lực quản trị điều hành yếu, thông tin tài chính kém minh bạch, luôn thiếu tài sản bảo đảm, khó đáp ứng các quy định về cấp tín dụng hơn so với DN khác. Việc hỗ trợ DNNVV nói chung và DNNVV khởi nghiệp sáng tạo nói riêng luôn gặp nhiều khó khăn, rủi ro hơn so với hỗ trợ DN thông thường, đã ổn định hoạt động… Trong khi đó, quy định pháp luật hiện nay còn chồng chéo; chưa có cơ chế bảo vệ cán bộ trong thực thi các nhiệm vụ có rủi ro cao. Chủ trương về đẩy mạnh cho vay, hỗ trợ các DNNVV đã được ban hành, nhưng các quy định pháp luật về cho vay thì không thay đổi như: cơ chế quản lý, quy định về an toàn vốn, quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn vay, điều kiện về bảo đảm tiền vay…. Do đó, Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện giải ngân cho DN.

- Hiện nay, khung pháp lý tín dụng cho DNNVV còn hạn chế, Ngân hàng Nhà nước chưa có chuẩn đánh giá năng lực tín dụng dành riêng cho DNNVV. Các ngân hàng thương mại đều áp dụng chuẩn đánh giá chung đối với doanh nghiệp. Đồng thời, các NHTM phải tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro quốc tế theo nguyên tắc Basel II. Với bản chất nội tại của DNNVV (hầu hết các doanh nghiệp đều thiếu tài sản đảm bảo, báo cáo tài chính kém minh bạch, đầy đủ), rất khó có thể đáp ứng các tiêu chí quản trị rủi ro ngày càng chặt chẽ của Basel.

- Các DNNVV còn chưa chủ động nắm bắt thông tin, còn phụ thuộc nhiều vào vai trò tư vấn tài chính của các ngân hàng mà DNNVV có quan hệ tín dụng. Bên cạnh đó, DNNVV chưa có ý thức chủ động cung cấp thông tin tài chính minh bạch, xây dựng dự án đúng mục đích sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, tình trạng một DN có 2 hệ thống sổ sách kế toán, 2 loại báo cáo tài chính hoặc kê khai tăng nhu cầu vay vốn so với dự toán thực tế để triển khai dự án nhằm mục đích được phê duyệt hạn mức cho vay cao là phổ biến.

- Tiêu chí để xác định DNNVV tham gia Cụm liên kết ngành, Chuỗi giá trị theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa cụ thể. Đến ngày 26/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và ngày 10/5/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT để hướng dẫn nội dung này.

 *(Kính trình kèm theo Phụ lục I - Báo cáo đánh giá sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 39/2019/NĐ-CP)*

Để phù hợp với quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích xây dựng Nghị định**

Hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý, mục tiêu hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động cho vay, hoạt động tài trợ, xử lý rủi ro, quản lý tài chính, giám sát và đánh giá hoạt động, tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành như Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và sự phù hợp với tình hình thực tiễn.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị định**

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Sửa đổi những quy định chưa phù hợp, bổ sung, cập nhật nội dung dựa trên nguyên tắc vận dụng hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và phù hợp với tình hình thực tiễn.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Theo phân công tại văn bản số 1590/TTg-DMDN ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và văn bản số 7013/VPCP-KTTH ngày 18/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

- Ngày 09 tháng 6 năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1027/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

- Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, nghiên cứu, xem xét các văn bản pháp luật liên quan; tổng kết, đánh giá sơ kết tình hình thực hiện Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (2019 – 2022); rà soát đánh giá, đối chiếu các quy định của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP với thực tiễn và quy định pháp luật liên quan.

- Ngày tháng năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung để xin ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Ngày tháng năm 2022, toàn văn Dự thảo Nghị định và Dự thảo Tờ trình đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ..... ý kiến của các Bộ, ngành; .....ý kiến của các cá nhân, tổ chức thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, dự thảo Tờ trình và gửi Bộ Tư pháp thẩm định (Công văn số /BKHĐT-QDNNVV ngày tháng năm 2022).

- Ngày tháng năm 2022, Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp tại Trụ sở của Bộ Tư pháp để thẩm định Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và hoàn thiện Hồ sơ trình Chính phủ xem xét, ban hành.

**IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC NGHỊ ĐỊNH**

1. Tên gọi Nghị định

*“Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”.*

2. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 3 Điều:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Sửa đổi, bổ sung Điều 2 về Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ, bỏ quy định Quỹ hoạt động theo mô hình “công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” và bổ sung quy định “Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động theo quy định tại Nghị định này”.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 về Nguyên tắc, mục tiêu hoạt động của Quỹ.

- Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 4 giải thích từ ngữ về “Người quản lý của Quỹ”, “Người lao động của Quỹ”.

- Sửa đổi, bổ sung Chương II về NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (Bao gồm các Điều từ Điều 5 đến Điều 14).

- Bổ sung thêm khoản 4 Điều 15 về lộ trình đối với hoạt động cho vay trực tiếp của Quỹ.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 16 về điều kiện vay vốn.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18 về mức cho vay, thời hạn cho vay, phương thức cho vay.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 19 về nộp hồ sơ vay vốn, thẩm định hồ sơ vay vốn, quy định nội bộ về cho vay trực tiếp và thành lập hội đồng xét duyệt cho vay.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 23 về điều kiện vay vốn từ nguồn vốn của Quỹ.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 25 về phí cho vay gián tiếp.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 7 Điều 26 về nộp hồ sơ đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp, đánh giá tính hợp lệ đối với hồ sơ đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp và quy định nội bộ về cho vay gián tiếp.

- Sửa đổi mục 3 Chương III về TÀI TRỢ VỐN.

- Sửa đổi khoản 6 Điều 39 và điểm d khoản 1 Điều 41 về tỷ lệ chấp nhận rủi ro của Quỹ.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 45 về sử dụng vốn nhàn rỗi thuộc vốn hoạt động.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 48 về chi nộp các khoản thuế, phí, lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và các khoản tiền phạt khác.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 48; điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 50; khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 51 thêm đối tượng là Trưởng ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

- Sửa đổi khoản 4 Điều 54 về quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giám sát hoạt động của Quỹ.

- Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 56 về công bố thông tin khi có thay đổi về người quản lý Quỹ.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 57 về quyền hạn và trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 2.** Quy định chuyển tiếp

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

**V. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ**

Khoản 1 Điều 2 quy định: “Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động theo quy định tại Nghị định này.”. Theo đó, Quỹ hoạt động theo các quy định đặc thù tại Nghị định và các quy định khác có liên quan nếu được dẫn chiếu.

Khoản 2 Điều 2 quy định “Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại thành phố Hà Nội”.

Khoản 3 Điều 2 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý Quỹ, thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Nghị định này. Việc điều chỉnh quy định này nhằm đảm bảo phù hợp với Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ “quản lý Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”. Trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thay thế Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ), Bộ Tư pháp có ý kiến tại văn bản số 2739/BTP-PLHSHC ngày 01/8/2022, trong đó nêu rõ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa không phải là doanh nghiệp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư không có chức năng là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp.

**2. Về nguyên tắc, mục tiêu hoạt động của Quỹ**

- *Sửa đổi Khoản 1 Điều 3 quy định về nguyên tắc hoạt động của Quỹ*: Quỹ hoạt động theo các quy định tại Nghị định này; tự chủ về tài chính, bảo đảm an toàn vốn và chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn chủ sở hữu của mình; hỗ trợ đúng đối tượng và đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định này.

- *Sửa đổi khoản 1 Điều 3 quy định về mục tiêu hoạt động của Quỹ*: “Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, chuyển đổi quy mô của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, góp phần làm tăng thu nhập, tạo việc làm cho người lao động.”, bỏ bớt hai mục tiêu hoạt động *“Tạo nguồn vốn hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”*do theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV thì Quỹ không có hai chức năng này.

**3. Giải thích từ ngữ**

- *Sửa đổi khoản 1 Điều 4 về định nghĩa người quản lý của Quỹ*: ““Người quản lý Quỹ” là người được Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều động, bổ nhiệm giữ chức danh, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc.”; bỏ Kiểm soát viên (đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 103 Luật Doanh nghiệp 2020, Trưởng ban Kiểm soát và Kiểm soát viên không phải là người quản lý của công ty).

- *Sửa đổi khoản 1 Điều 4 về người lao động của Quỹ*: “Người lao động của Quỹ” là người lao động được tuyển dụng để làm việc tại Quỹ theo quy định pháp luật về lao động.”

**4. Về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Quỹ**

Trên cơ sở các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định có liên quan tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, Điều 5 được sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Quỹ.

- *Sửa đổi khoản 1 Điều 5, nhiệm vụ của Quỹ gồm*: “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các phương thức quy định tại Chương III Nghị định này” và “Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn đúng quy định tại Nghị định này”.

- *Bổ sung, bổ sung quyền hạn của Quỹ tại khoản 2 Điều 5 gồm*: Lựa chọn hình thức, phương thức tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn; Lựa chọn hình thức, phương thức tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn; Được sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải bảo đảm an toàn; Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật; Được miễn nộp các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- *Sửa đổi khoản 3 Điều 5 quy định về trách nhiệm của Quỹ*, gồm các nội dung của điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 5 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP và bổ sung thêm nội dung: “Xây dựng lộ trình triển khai chức năng cho vay trực tiếp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, chấp thuận”.

**5. Về cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ**

***\*Phương án 01:*** ***Cơ cấu tổ chức tương tự cơ cấu tổ chức đã quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP gồm HĐTV, Ban Kiểm soát, Giám đốc và bộ máy giúp việc. HĐTV làm việc chuyên trách, Chủ tịch HĐTV là người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu Quỹ. Giám đốc, Phó Giám đốc do HĐTV bổ nhiệm, tuyển dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ KH&ĐT. Ban Kiểm soát do Bộ KHĐT bổ nhiệm, giúp Bộ KHĐT giám sát hoạt động của HĐTV, Giám đốc và bộ máy giúp việc.***

- *Bổ sung quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Điều 57)*: (i) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước với Quỹ, quản lý chỉ đạo người đứng đầu Quỹ theo quy định của Bộ. (ii) Thực hiện phê duyệt các chỉ tiêu chính kế hoạch hoạt động, chấp thuận Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, (iii) Thông qua Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của HĐTV, Chủ tịch HĐTV.

*- Sửa đổi, bổ sung từ Điều 6 đến Điều 14 như sau:*

+ Sửa đổi, bổ sung để làm rõ thẩm quyền của HĐTV trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ, trong đó có quyết định hoặc phân cấp cho Chủ tịch HĐTV, Giám đốc quyết định cho vay, tài trợ, xử lý rủi ro cho vay trực tiếp.

+ Sửa đổi, bổ sung để làm rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch HĐTV là người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật, chủ tài khoản của Quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Nghị định và yêu cầu quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Sửa đổi, bổ sung để làm rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐTV trong việc thực hiện nhiệm vụ của HĐTV và chấp hành phân công, ủy quyền của Chủ tịch HĐTV.

+ Sửa đổi, bổ sung để làm rõ các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Giám đốc, quy định việc điều hành hoạt động của bộ máy giúp việc. Giám đốc được HĐTV phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐTV thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao; kiến nghị, báo cáo các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐTV, Chủ tịch HĐTV và triển khai thực hiện; chấp hành các Nghị quyết, quyết định của HĐTV, Chủ tịch HĐTV và phân công, phân cấp, ủy quyền.

+ Sửa đổi, bổ sung để làm rõ mối quan hệ giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

 Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung:

Kế thừa các quy định về cơ cấu tổ chức tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP; chỉ thay Kiểm soát viên bằng Ban Kiểm soát; sửa đổi, bổ sung làm rõ quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của HĐTV, Chủ tịch HĐTV và Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ; căn cứ quy định pháp luật hiện hành làm rõ quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý Quỹ, Trưởng ban Kiểm soát, Kiểm soát viên theo yêu cầu quản lý của Bộ KH&ĐT. Việc bổ sung, điều chỉnh này giải quyết các vướng mắc trong 3 năm vừa qua khi Quỹ triển khai hoạt động theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

Tham khảo số liệu thống kê của Quốc hội và Bộ Tài chính, hiện nay chỉ có duy nhất Quỹ Phát triển DNNVV áp dụng mô hình cơ cấu tổ chức HĐTV - Giám đốc. Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trung ương và địa phương khác được tổ chức theo mô hình Hội đồng quản lý - Cơ quan điều hành (Quỹ bảo vệ môi trường, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước, một số Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương...), hoặc mô hình Chủ tịch Quỹ - Giám đốc (Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã trung ương và địa phương, một số Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương...).

- Ưu điểm:

+ Giữ nguyên được cơ cấu tổ chức hiện nay, không phải chuyển đổi mô hình.

+ Tiếp tục triển khai hoạt động và điều chỉnh các quy chế nội bộ theo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 39/2019/NĐ-CP cho phù hợp.

- Nhược điểm:

+ Khung pháp lý về doanh nghiệp quá rộng so với hoạt động của Quỹ, nhiều quy định đối với doanh nghiệp không phù hợp với mô hình quỹ TCNNNSS (VD: Mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn vốn, các vấn đề về thẩm quyền, người đứng đầu,...).

+ Mô hình như giai đoạn vừa qua triển khai công việc gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ giải ngân thấp, các công việc thường gặp ách tắc do cơ chế ra quyết định tập thể là Hội đồng không đề cao được trách nhiệm vai trò người đứng đầu, phải có sự đoàn kết mới triển khai nhiệm vụ hiệu quả, do chịu trách nhiệm tập thể nên xảy ra tình trạng cá nhân không muốn chịu trách nhiệm, không thực hiện nhiệm vụ chung và có quyền, biểu quyết tương đương nhau.

+ Bộ máy tổ chức phức tạp, nhiều tầng nấc. Phải bố trí nhiều vị trí nhân sự Lãnh đạo, quản lý.

+ Bộ KH&ĐT có thể gặp khó trong việc quản lý Quỹ, quản lý Lãnh đạo Quỹ.

+ Hiện chưa có Quỹ nào ngoài Quỹ Phát triển DNNVV hoạt động theo mô hình này.

***\*Phương án 02:*** ***Thay đổi cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm Hội đồng quản lý, Kiểm soát viên và Cơ quan điều hành Quỹ. Hội đồng quản lý làm việc kiêm nhiệm, Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu, chủ tài khoản của Quỹ. Giám đốc quyết định cho vay, tài trợ vốn cho DNNVV. Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ KHĐT bổ nhiệm, giúp Bộ KHĐT, HĐQL giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành.***

- *Bổ sung quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Điều 57)*: (i) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước với Quỹ, (ii) Quản lý, chỉ đạo người đứng đầu Quỹ, (iii) Thực hiện các công việc theo quy định tại Nghị định để định hướng, chỉ đạo hoạt động của Hội đồng quản lý, Giám đốc.

*- Sửa đổi, bổ sung từ Điều 6 đến Điều 14 như sau:*

+ Quy định thẩm quyền của Hội đồng quản lý quyết định phê duyệt kế hoạch hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ…định hướng, chỉ đạo hoạt động đối với Kiểm soát viên, Cơ quan điều hành Quỹ.

+ Chủ tịch HĐQL, thành viên HĐQL thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với những nhiệm vụ của Hội đồng quản lý.

+ Cơ quan điều hành gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc thực hiện việc điều hành hoạt động của Quỹ theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý, yêu cầu quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu, chủ tài khoản của Quỹ, quyết định cho vay, tài trợ vốn, quyết định tuyển dụng lao động hợp đồng; chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Quỹ trước Hội đồng quản lý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Sửa đổi, bổ sung để làm rõ mối quan hệ giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng quản lý, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

Căn cứ, lý do sửa đổi bổ sung:

(i) Tham khảo mô hình Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ bảo vệ môi trường, Quỹ đầu tư phát triển địa phương (ii) Cơ cấu tổ chức theo phương án này gần giống với cơ cấu tổ chức của Quỹ Phát triển DNNVV đã được quy định tại Quyết định 601/QĐ-TTg, tuy thời gian triển khai ngắn nhưng đã đạt được nhiều kết quả khả quan.

- Ưu điểm:

+ Bộ máy tổ chức tinh gọn, ít tầng nấc, không có tầng lớp trung gian trong điều hành hoạt động Quỹ.

+ Bộ KH&ĐT thuận lợi trong việc quản lý Quỹ, quản lý Lãnh đạo Quỹ tương đương với các đơn vị thuộc Bộ (Giám đốc là người đứng đầu, Phó Giám đốc là cấp phó người đứng đầu).

+ Chế độ hoạt động người đứng đầu, thủ trưởng đơn vị có quyền quyết định các nhiệm vụ và chịu trách nhiệm với quyết định của mình, giúp thuận lợi cho công việc không bị ách tắc.

+ Tương đồng với mô hình một số Quỹ đang hoạt động ổn định hiện nay như Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia, Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước…

+ Lãnh đạo Bộ KH&ĐT kiêm Chủ tịch Hội đồng quản lý giúp cho hoạt động của Quỹ có sự thông suốt từ định hướng của Lãnh đạo Bộ xuống đến Giám đốc và các phòng chuyên môn. Thành viên Hội đồng quản lý là đại diện các đơn vị có liên quan thuộc Bộ tham gia Hội đồng quản lý giúp cho mối quan hệ công tác, phối hợp của Quỹ được chặt chẽ và hiệu quả hơn.

+ Cách thức triển khai hoạt động tương đồng với mô hình hoạt động theo QĐ 601/QĐ-TTg, đã có đánh giá, kết quả triển khai hiệu quả hơn so với mô hình của giai đoạn NĐ 39/2019/NĐ-CP. Các dự án được hỗ trợ đến nay đều hoạt động tốt, không có rủi ro.

- Nhược điểm:

+ Phải chuyển đổi mô hình tổ chức, nhân sự Lãnh đạo Quỹ hiện nay.

+ Phải điều chỉnh một số quy định nội bộ *(Tuy nhiên số lượng văn bản phải điều chỉnh không nhiều do vẫn vận dụng hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định một số đặc thù hoạt động của Quỹ cụ thể tại dự thảo Nghị định).*

\* Cơ quan chủ trì soạn thảo ưu tiên lựa chọn phương án 02.

**6. Hoạt động cho vay**

***6.1 Hoạt động cho vay trực tiếp:***

 - *Bổ sung khoản 4 Điều 15 về lộ trình đối với hoạt động cho vay trực tiếp của Quỹ* do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định.

 Hoạt động cho vay trực tiếp của Quỹ tiềm ẩn nhiều rủi ro do đối tượng cho vay của Quỹ là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nên cần có lộ trình để thực hiện, có tổng kết, đánh giá, điểu chỉnh cơ chế vận hành, bảo đảm Quỹ cho vay hiệu quả và an toàn.

 Ví dụ: Giai đoạn (2023-2025), dự kiến Quỹ cho vay trực tiếp ở quy mô hẹp như sau: i) DNNVV sản xuất, kinh doanh tại địa bàn Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lân cận với bán kính khoảng 200 km để đảm bảo việc quản lý, giám sát khoản vay sau giải ngân; ii) Đối với DNNVV tại địa bàn còn lại, Quỹ chỉ cho vay khi có bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV hoặc các ngân hàng thương mại tại địa bàn đó; iii) DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được các Trung tâm đổi mới sáng tạo, các Quỹ đầu tư lựa chọn hỗ trợ, đáp ứng điều kiện vay vốn của Quỹ; iv) DNNVV tham gia Đề án hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, Đề án hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- *Sửa đổi điều kiện cho vay tại Điều 16 theo hướng quy định rõ hơn tiêu chí xác định đối tượng cho vay và việc doanh nghiệp đáp ứng điều kiện cho vay*: Do trước đây chưa có quy định cụ thể về các tiêu chí để xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nên tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP có quy định nội dung để xác định đối tượng hỗ trợ của Quỹ. Ngày 26/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có quy định về tiêu chí xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Do đó, cần sửa đổi quy định nêu trên tại Điều 16 để phù hợp với quy định có liên quan tại Luật Hỗ trợ ĐNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- *Sửa đổi quy định về mức cho vay đối với khoản 1 Điều 18*: “Căn cứ vào dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, khả năng tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa, giới hạn cho vay quy định tại Nghị định này và khả năng nguồn vốn của Quỹ để thỏa thuận với doanh nghiệp nhỏ và vừa về mức cho vay. Giới hạn cho vay: Tổng mức cho vay của Quỹ đối với một doanh nghiệp nhỏ và vừa không được vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm quyết định cho vay.”, phù hợp với thực tiễn như các tổ chức tín dụng đang thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về mức cho vay và phương thức cho vay hạn mức (Thông tư 39/2016/TT-NHNN). Bổ sung quy định về phương thức cho vay tại Điều 18, theo đó Quỹ có thể cho vay từng lần, cho vay hợp vốn và cho vay theo hạn mức.

- *Sửa đổi, khoản 2 Điều 19 quy định bổ sung việc Quỹ nhận hồ sơ đề nghị vay vốn qua hệ thống tiếp nhận hồ sơ trực tuyến*: “Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đề nghị vay vốn tại trụ sở của Quỹ, qua bưu điện hoặc qua hệ thống tiếp nhận hồ sơ trực tuyến”. Việc bổ sung quy định này nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí đối với việc gửi hồ sơ về Quỹ, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Nhà nước.

- *Sửa đổi, khoản 3 Điều 19 quy định bổ sung việc Quỹ thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị vay vốn*: “Quỹ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị vay vốn; thẩm định tính khả thi của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh và các điều kiện cho vay theo quy định tại Nghị định này; quyết định cho vay và thông báo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trường hợp từ chối cho vay, Quỹ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối”. Việc bổ sung quy định này nhằm làm rõ trách nhiệm của Quỹ trong hoạt động cho vay trực tiếp.

- *Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 19:* Quỹ có trách nhiệm ban hành quy định nội bộ về cho vay trực tiếp phù hợp với đặc điểm hoạt động của Quỹ, các quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan, trong đó phải có quy định cụ thể về quy trình thẩm định, ra quyết định cho vay trực tiếp theo nguyên tắc đảm bảo phân định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức liên quan trong quá trình thẩm định và quyết định cho vay. Quy định này phù hợp với thực tiễn như các tổ chức tín dụng đang thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về ban hành quy định nội bộ về cho vay, quản lý tiền vay phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN.

- *Sửa đổi khoản 5 Điều 19*, quy định trường hợp cần thiết, Quỹ xem xét, quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt cho vay để ra quyết định cho vay.

***6.2 Hoạt động cho vay gián tiếp:***

Để giúp doanh nghiệp dễ tiếp cận hơn với nguồn vốn của Quỹ và thúc đẩy các ngân hàng thương mại hợp tác với Quỹ giải ngân cho DNNVV, cần sửa đổi điều kiện vay vốn từ nguồn vốn của Quỹ theo hướng đơn giản hơn và trao quyền quyết định mức phí cho vay gián tiếp cho Quỹ và ngân hàng, cụ thể như sau:

- *Sửa đổi Điều 23 về điều kiện vay vốn từ nguồn vốn của Quỹ*: Giảm điều kiện vay vốn để giúp DNNVV dễ tiếp cận nguồn vốn của Quỹ: Doanh nghiệp được vay vốn của Quỹ khi đáp ứng các tiêu chí xác định là DNNVV KNST, DNNVV tham gia CLKN, CGT và có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh được ngân hàng quyết định cho vay (Bỏ quy định dẫn chiếu điểm c khoản 1 Điều 16 và điểm b khoản 1 Điều 23 về “Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án sản xuất, kinh doanh tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh” và “Đáp ứng các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật có liên quan”). Các ngân hàng quyết định cho vay và chịu rủi ro nên chủ động yêu cầu điều kiện về tài sản bảo đảm và vốn chủ sở hữu đối với từng dự án, phương án sản xuất, kinh doanh hoặc từng doanh nghiệp vay vốn.

- *Sửa đổi khoản 2 Điều 25 về phí cho vay gián tiếp*: Không giới hạn mức phí cho vay gián tiếp. Mức phí do Quỹ và NHTM thỏa thuận, nhưng không vượt quá tiền lãi cho vay gián tiếp thu được đối với mỗi dự án, phương án sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, mức phí cho vay gián tiếp Quỹ trả cho ngân hàng cao nhất là 2,0%/năm, chưa bằng mức phí do ngân hàng đề xuất trong quá trình đàm phán hợp tác với Quỹ là từ 3%/năm (bằng với biên lợi nhuận của ngân hàng khi ngân hàng cho vay doanh nghiệp bằng vốn của ngân hàng).

- *Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26:* “Ngân hàng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn, thẩm định, ra quyết định cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa và gửi hồ sơ đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp tại trụ sở của Quỹ, qua đường bưu điện hoặc hệ thống tiếp nhận hồ sơ trực tuyến”. Việc bổ sung quy định này nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí đối với việc gửi hồ sơ về Quỹ, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Nhà nước.

- *Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 26*: “Quỹ có trách nhiệm tiếp nhận, đánh giá tính đầy đủ, hợp lệ đối với hồ sơ đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp và quyết định chuyển vốn cho ngân hàng để thực hiện cho vay gián tiếp. Trường hợp từ chối chuyển vốn, Quỹ phải thông báo cho ngân hàng về lý do từ chối”.

- *Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 26*: Quỹ có trách nhiệm ban hành quy định nội bộ về cho vay gián tiếp phù hợp với quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan, trong đó phải có quy định cụ thể về quy trình đánh giá, ra quyết định chuyển vốn cho vay gián tiếp theo nguyên tắc đảm bảo phân định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan trong quá trình cho vay gián tiếp.

**7. Hoạt động tài trợ:**

*Sửa đổi quy định về hoạt động tài trợ tại mục 3 Chương III theo hướng đơn giản, tiến bộ hơn so với Nghị định số 39/2019/NĐ-CP*. Tinh thần khi xây dựng hoạt động tài trợ vốn tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP đã học hỏi theo mô hình tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, việc triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP cũng đang gặp khó khăn, vướng mắc, khó triển khai và đang nghiên cứu sửa đổi. Do đó, nếu tiếp tục thực hiện hoạt động tài trợ vốn của Quỹ như quy định trên sẽ khó khả thi.

Mô hình tài trợ tại dự thảo Nghị định sửa đổi được xây dựng trên cơ sở tham khảo mô hình tài trợ tại các diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo GEN, mô hình tài trợ của KOSME (Hàn Quốc) và một số Quỹ tài chính nhà nước tại Việt Nam (Quỹ đổi mới khoa học công nghệ, Quỹ bảo vệ môi trường...).

*Quy định tại mục 3 Chương III Hoạt động tài trợ, gồm các Điều 28, 29, 30, 31, 32, được sửa đổi theo hướng sau:*

- Đối tượng được tài trợ vốn: Chỉ tập trung vào DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Đây là nhóm yếu thế nhất trong cộng đồng DNNVV, thường không có tài sản bảo đảm, lịch sử tín dụng hay kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp; nên khó tiếp cận được nguồn vốn tín dụng cho vay.

 - Nguồn vốn tài trợ: nguồn vốn chủ sở hữu hình thành từ kết quả hoạt động của Quỹ (quỹ đầu tư phát triển) hoặc nguồn vốn ngoài ngân sách (vốn viện trợ, tài trợ, ủy thác...).

- Trình tự, thủ tục tài trợ vốn: Quỹ lập Hội đồng xét duyệt tài trợ vốn bao gồm đại diện Quỹ, các đơn vị, tổ chức có liên quan đến hoạt động KNST, các chuyên gia kinh tế, công nghệ, nhà khoa học v.v... DNNVV khởi nghiệp sáng tạo nộp hồ sơ đề nghị tài trợ về Quỹ và qua 3 vòng tuyển chọn của Hội đồng xét duyệt để nhận tài trợ từ Quỹ.

**8. Một số nội dung sửa đổi, bổ sung khác**

- *Sửa đổi khoản 6 Điều 39 và điểm d khoản 1 Điều 41 về tỷ lệ chấp nhận rủi ro của Quỹ*, thay đổi từ 5% thành 10% do hoạt động cho vay trực tiếp của Quỹ có cho vay DNNVV khởi nghiệp sáng tạo có tính rủi ro cao, Quỹ phải chịu toàn bộ rủi ro trong hoạt động. DNNVV khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với hoạt động đầu tư mạo hiểm. Thực tế sau gần 3 năm Quỹ phối hợp với các NHTM cho thấy các NHTM thường không cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo vay vốn. Khi Quỹ triển khai hoạt động cho vay trực tiếp thì các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo sẽ dồn về vay vốn của Quỹ. Vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ là 2.000 tỷ đồng, trường hợp Quỹ giải ngân hết vốn điều lệ, với tỷ lệ chấp nhận rủi ro 5% thì giá trị tổn thất của Quỹ tại thời điểm xác định tối đa là 100 tỷ đồng. Thực tế, tỷ lệ thất bại của nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp là rất cao (khoảng 90%). Do đó, việc thay tỷ lệ chấp nhận rủi ro từ 5% thành 10% là phù hợp với đối tượng hỗ trợ của Quỹ là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

- *Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 45, bổ sung các nguyên tắc sử dụng vốn nhàn rỗi thuộc vốn hoạt động của Quỹ*. Hiện nay, chưa có quy định pháp luật để điều chỉnh nội dung gửi vốn nhàn rỗi trong hoạt động của Quỹ. Do đó, cần bổ sung nội dung này các nguyên tắc chính để Quỹ có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện việc gửi vốn nhàn rỗi tại các NHTM.

- *Sửa đổi khoản 3 Điều 48* về “Chi nộp các khoản phí, lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính và các khoản tiền phạt khác”, bỏ nội dung chi nộp thuế do tại khoản 2 Điều 5 Nghị định sửa đổi quy định Quỹ được miễn nộp các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- *Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 48; điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 50; khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 51,* theo đó bổ sung Trưởng ban Kiểm soát, Kiểm soát viên vào đối tượng được chi và trích lập, sử dụng các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý.

- Sửa đổi khoản 4 Điều 54, quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giám sát hoạt động của Quỹ thông qua hoạt động của Ban Kiểm soát.

- *Sửa đổi, bổ sung Điều 57 về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*, bổ sung quy định về quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nguyên tắc hướng dẫn quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động và chế độ chính sách đối với người quản lý Quỹ tương ứng với 2 phương án cơ cấu tổ chức của Quỹ.

**VI. VỀ VIỆC TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

(Tiếp thu sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Về cơ bản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau, cụ thể như sau:

(...........................................................)

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa./.

*Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ; (2) Dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Báo cáo đánh giá tác động; (6) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, QDNNVV. | **BỘ TRƯỞNG** |

 **Nguyễn Chí Dũng**